

CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU NGỌC TUYỀN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU NGỌC TUYỀN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 1602162916

3. Ngày thành lập: 09/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 376/10, Tổ 10, Ấp Vĩnh Lập, Xã Vĩnh Trung, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0932835768

Fax:

Email: ngoctuyen.082022@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản))	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
10.	Bán mô tô, xe máy	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa -(trừ đấu giá tài sản)	4610
14.	Bán buôn đồ uống	4633
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
20.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan -(trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG tại trụ sở)	4661(Chính)
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
22.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu -(trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng)	9329
23.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
24.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
25.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
26.	Lập trình máy vi tính	6201
27.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
28.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
29.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
30.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
31.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
32.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
33.	Quảng cáo	7310
34.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
35.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
36.	Cho thuê xe có động cơ	7710
37.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
38.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
39.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
40.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
41.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
42.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
43.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
44.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ -Chi tiết: Bán lẻ dầu hỏa, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh	4789
45.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - Vận tải hàng hóa bằng xe tải thông thường - Vận chuyển bằng xe bồn	4933
46.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

47.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
48.	Bốc xếp hàng hóa	5224
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
50.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày -Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê	5510
51.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
52.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
53.	Dịch vụ phục vụ đồ uống -(trừ hoạt động quán rượu bia, quầy bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5630
54.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
55.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
56.	Hoạt động viễn thông khác	6190
57.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động -Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài)	7830
58.	Đại lý du lịch	7911
59.	Điều hành tua du lịch	7912
60.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
61.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
62.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
63.	Sản xuất điện	3511
64.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng	3512
65.	Xây dựng nhà ở	4101
66.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
67.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
68.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
69.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
70.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
71.	Phá dỡ	4311
72.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
73.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
74.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
75.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

